

Cần Thơ, ngày 29 tháng 04 năm 2025
Can Tho, April 29th, 2025

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ
INVITATION TO BID DOCUMENTS

DỰ ÁN: HIỆU CHUẨN THIẾT BỊ
PROJECT: INSTRUMENT CALIBRATION
GÓI THẦU: HIỆU CHUẨN THIẾT BỊ ĐO ĐIỂM SƯƠNG
BIDDING: CALIBRATION OF DEW POINT METER

I. PHÁP LÝ/ *CERTIFICATE*

Vui lòng gửi cho DHG pharma thông tin về năng lực pháp lý:

Please mention certificate which your company have

Số No. (*)	Tên chứng nhận <i>Certificate name</i>
1.	Chứng nhận đăng ký kinh doanh <i>Certificate of eligibility for construction survey</i>
2.	Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn; hoặc nhà cung cấp ủy quyền thiết bị tại Việt Nam (có khả năng cung cấp, sửa chữa, hiệu chuẩn) thiết bị được chính hãng công nhận <i>Certificate of registration for providing verification, calibration; or authorized supplier of equipment in Vietnam (capable of providing, repairing, calibrating) equipment recognized by the manufacturer</i>
3.	Giấy chứng nhận phòng thí nghiệm đạt chuẩn: theo ISO/IEC 17025:2017; ISO 9001:2015... <i>Laboratory certificate meetin standards: according to ISO/IEC 17025:2027; ISO 9001:2015, etc.</i>
4.	Bằng cấp/Chứng chỉ hành nghề/ Chứng nhận hoàn thành khóa học liên quan đến hoạt động hiệu chuẩn thiết bị đo điểm sương của chuyên viên thực hiện hiệu chuẩn <i>Degree/Certificate of Practice/Certificate of Completion of Course related to the calibration of dew point meter of the calibration specialist</i>

II. KINH NGHIỆM/ *EXPERIENCE*

Vui lòng liệt kê các kinh nghiệm thực tế hoạt động Hiệu chuẩn
Please mention construction activities experience comply with Calibration.

Số <i>No.</i>	Tên dự án <i>Project name</i>	Quy mô <i>Size</i>	Địa điểm <i>Place</i>	Năm <i>Year</i>	Nội dung công việc <i>Work item</i>	Tuân theo <i>Comply with</i>	YÊU CẦU CỦA DHG <i>DHG'S REQUIREMENTS</i>
1.							Ít nhất 05 hạng mục hiệu chuẩn thiết bị đo điểm sương đã thực hiện <i>At least 05 categories of calibration of dew point meter have been performed.</i> Có hạng mục/ kinh nghiệm hiệu chuẩn thiết bị trong ngành Dược, Y tế là lợi thế. <i>Having categories/experience in instrument calibration in the Pharmaceutical and Medical industry is an advantage.</i>
2.							
3.							
4.							
5.							

III. YÊU CẦU VỀ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT/ *TECHNICAL REQUIREMENTS*

STT <i>No.</i>	YÊU CẦU CỦA DHG <i>DHG'S REQUIREMENTS</i>	GHI CHÚ <i>COMMENTS</i>
1.	Cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị đo điểm sương <i>Providing devices calibration service: dew point meter</i>	Chi tiết xem "Danh sách thiết bị đo điểm sương" đính kèm <i>For details, see the attached "List of dew point meter".</i>

IV. NĂNG LỰC TÀI CHÍNH/ *FINANCIAL CAPACITY*

STT <i>No.</i>	YÊU CẦU CỦA DHG <i>DHG'S REQUIREMENTS</i>	GHI CHÚ <i>COMMENTS</i>
1.	Cung cấp báo cáo tài chính có kiểm toán/ Báo cáo nộp cho cơ quan thuế 03 năm gần nhất <i>Provide audited financial statements/ Reports submitted to tax authorities for the last 3 years</i>	

V. YÊU CẦU KHÁC/ *OTHER REQUEST*

STT No.	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ ITEM	YÊU CẦU CỦA DHG DHG'S REQUIREMENTS
1.	Hỗ trợ kỹ thuật <i>Technical Support</i>	Xem xét tình trạng, bảo trì, bảo dưỡng trước và sau khi hiệu chuẩn thiết bị. <i>Check condition, maintenance, and service before and after calibration of instruments.</i>
2.	Thời gian thực hiện <i>Time of execution</i>	Thể hiện rõ trên báo giá về: <i>Clearly state on the quotation:</i> - Thời gian hiệu chuẩn thiết bị: tối đa 15 ngày <i>Time for equipment calibration: maximum 15 days</i> - Thời gian nhận giấy chứng hiệu chuẩn: tối đa 7 ngày sau ngày hiệu chuẩn <i>Time to receive calibration certificate: maximum 7 days after calibration date</i>
3.	Hiệu lực của hồ sơ chào giá <i>Validity of Bidding Documents</i>	Thể hiện rõ trên báo giá, tối thiểu 30 ngày kể từ ngày báo giá có hiệu lực. <i>Clearly stated on quotation, minimum 30 days from effective date of quotation.</i>

VI. DANH SÁCH TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM/ *ATTACHMENT LIST*

Danh mục các tài liệu đính kèm/ *Please indicate any relevant attachments included:*

- Danh sách thiết bị đo điểm sương
List of dew point meter

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ YÊU CẦU/ *METHODS OF EVALUATION OF CONTRACTORS*

- Đánh giá dựa theo "Bảng tổng hợp các tiêu chí đánh giá hồ sơ chào giá – Gói thầu: Hiệu chuẩn thiết bị đo điểm sương"
Evaluation based on "Summary of criteria for evaluating the invitation bidding documents - Bidding: Calibration of dew point meter."

CẤP CÓ THẨM QUYỀN
COMPETENT AUTHORITIES


.....

DANH SÁCH THIẾT BỊ ĐO ĐIỂM SƯƠNG
LIST OF DEW POINT METER

ID	Tên thiết bị Instrument name	Nhà sản xuất Manufacturer	Model	Số hiệu Serial	Phạm vi đo Range	Độ phân giải Resolution	Dung sai Tolerance	Khoảng hiệu chuẩn Calibration range	Thời gian thực hiện (tháng) Calibration plan (month)
M977-01	Máy đo nhiệt độ điểm sương Dew point meter	SUTO	S 505	42208514 & 18208111	(-50 - 50)°C Td	0.1°C Td	± 2 °C Td	(-40 - 10)°C Td	10